

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/DS-PT
Ngày: 16/01/2020
V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận

Các Thẩm phán:

Bà Đỗ Thanh Hương

Bà Phạm Thị Mai Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 558/2019/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 398/2019/DS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 8 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6173/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Trụ sở: phường B, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Huyền T, trú tại: Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 201/2018/UQ-GĐK-TDTD lập ngày 24/12/2018).

2. *Bị đơn:* Ông T1

Trú tại: Phường D1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người kháng cáo:* Ông T1 – Bị đơn.

NHẬN THẤY:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có bà Nguyễn Thị Huyền T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông T1 ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150114-600216-0069 ngày 15/01/2015 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, hạn mức vay là 69.485.847 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 2.91%/tháng, mục đích vay tiêu dùng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu ông Thành thực hiện đúng hợp đồng. Đến ngày 03/11/2016, ông Thành vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Thành vẫn cố tình không thực hiện và không có thiện chí trả nợ nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã chấm dứt hợp đồng tín dụng và khởi kiện yêu cầu buộc ông T1 có trách nhiệm thanh toán khoản nợ gốc số tiền 37.730.382 đồng và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 03/11/2016 đến ngày 04/11/2019 là 9.384.618 đồng. Tổng cộng là 47.115.000 đồng, thanh toán một lần ngày khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu ông Thành không thực hiện việc trả nợ thì số tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho ông Thành kể từ ngày 05/11/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 20150114-600216-0069 ngày 15/01/2015.

Bị đơn ông T1 trình bày:

Ông Thành thừa nhận có ký hợp đồng đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150114-600216-0069 ngày 15/01/2015 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và chữ ký trong hợp đồng là của ông Thành nhưng ông Thành không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông thanh toán 47.115.000 đồng, lý do khi ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 15/01/2015 Ngân hàng đưa cho ông Thành hợp đồng không có chữ ký của phía Ngân hàng. Ông Thành đề nghị Tòa án xem xét lại số tiền lãi trong hợp đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 398/2019/DS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 8 đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Buộc ông T1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 47.115.000 đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, bị đơn ông T1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo:

Yêu cầu Tòa án phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm vì không đồng ý với phần quyết định của bản án buộc ông phải trả tiền lãi với lãi suất 2.91%/tháng là không đúng theo thỏa thuận vay và yêu cầu sửa bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông T1 vi phạm hợp đồng tín dụng số 20150114-600216-0069 ngày 15/01/2015 vì không trả tiền đúng hạn. Đề nghị Hội đồng xét xử y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ theo hợp đồng tín dụng số 20150114-600216-0069 ngày 15/01/2015, lời khai của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông T1 vi phạm hợp đồng tín dụng vì không trả nợ đúng hạn.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Thành, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông T1 còn trong hạn luật định, kháng cáo là hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng, thời hiệu khởi kiện Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của ông T1:

Ông Thành yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm vì không đồng ý với phần quyết định của bản án buộc ông phải trả tiền lãi với lãi suất 2.91%/tháng là không đúng theo thỏa thuận vay và yêu cầu sửa bản án sơ thẩm.

Xét về nội dung kháng cáo:

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng số 20150114-600216-0069 ngày 15/01/2015, lời khai của ông T1 về việc xác nhận ký kết hợp đồng nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông T1 vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, hạn mức vay là 69.485.847 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 2.91%/tháng, từ ngày 03/11/2016 ông Thành không thực hiện việc trả nợ và còn nợ nguyên đơn số tiền 47.115.000 đồng.

Bị đơn là ông T1 cho rằng Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thỏa thuận với ông cho vay với lãi suất 1,84%/tháng như hợp đồng trước đây ông vay Ngân hàng này vào năm 2013 nhưng ông không xuất trình được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình và Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không thừa nhận lời trình bày của ông Thành nên không có cơ sở để xem xét.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên ông Thành phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 có hiệu lực vào ngày 01/01/2017.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của Ông T1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm 398/2019/DS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 8:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Buộc ông T1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 47.115.000đ (Bốn mươi bảy triệu một trăm mười lăm ngàn đồng), thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền lãi được tính tiếp cho ông T1, kể từ ngày 05/11/2019 trên số tiền còn nợ cho đến khi thi hành án xong theo mức theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông T1 phải chịu là 2.355.750 đ (Hai triệu ba trăm năm mươi năm ngàn bảy trăm năm mươi đồng), nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.177.875đ (Một triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

đã nộp theo biên lai thu tiền số AG/2014/ 0006564 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông T1 phải chịu số tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0012442 ngày 19/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T1 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 8;
- TAND Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thuận